

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 304/2018/HSPT

Ngày: 02 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr
Bà Trần Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 270/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Đình C** - Sinh năm 1994, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hồ Xuân H; con bà: Võ Thị N; vợ là Võ Thị C2, có 1 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại; Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Đ** - Sinh năm 1997, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Tiến T; con bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại; Có mặt.

3. Họ và tên: **Võ Hiền H** - Sinh năm 1997, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Võ Hiền B; con bà Bùi Thị O; tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại; Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C1** - Sinh năm 1996, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Thôn M1, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn C, con bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Văn N - sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Dương Văn T - sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3. Anh Lê Hồng N2 - sinh năm 1970 và Chị Trương Thị H1 - sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, Đắk Lắk, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Võ Thị C2, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2017, Hồ Đình C, Võ Hiền H, Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Tiến Đ cùng nhau uống rượu tại nhà anh Võ Trần A tại thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi uống hết 03 lít rượu, C rủ cả nhóm đi đánh bida, riêng anh A do đã say nên không đi. Tại quán bida, cả nhóm gặp anh Phạm Xuân Đ1 là anh rể của C và một người bạn của anh Đ1 nên tất cả vừa đánh bida, vừa uống bia hết khoảng 20 lon bia thì nghỉ. C tiếp tục rủ cả nhóm về nhà anh Đ1 uống rượu tiếp, uống đến khoảng 23 giờ 30 phút thì C, H, C1, Đ đi về.

Khi đến đoạn đường có hai hồ nước hai bên (gọi là đoạn đường hồ đôi) thì cả bọn dừng lại đi vệ sinh, lúc này Nguyễn Tiến Đ nói " Chạy về chỗ cổng thôn M chặn xe xin tiền tài xế" , nghe vậy cả nhóm không ai nói gì mà đồng ý đi. Lúc này H điều khiển xe Sirius biển số 47E1-16187 của C1 chở Đ, C1 điều khiển xe Exciter biển số 47-E1 -17241 của C chở C đi. Khi đi đến khu vực ngã ba cửu đồng, giáp ranh giữa thôn B, thôn S và thôn M của xã P, thuộc tỉnh lộ III thì cả nhóm dừng xe, C1 và H đem xe mô tô giấu ở gần đó, để chặn được xe, cả nhóm cùng nhau xô ngã cột bê tông gần biển báo điểm dừng xe buýt, nhặt đá, gạch, bao rác người dân để bên đường, bẻ cành cây và nhổ cây ngô đem ra tạo thành hàng rào chắn ngang đường, mục đích là để khi có xe tới thấy chướng ngại vật sẽ giảm tốc độ, lúc này cả nhóm sẽ xông ra chặn đầu xe, đe dọa dùng vũ lực ép lái xe phải đưa tiền. Chuẩn bị xong, C cầm 01 cục đá và 01 đoạn cây ngô, H cầm 01 cục gạch, Đ cầm 01 đoạn cây cơ bida, C1 cầm 01 đoạn thân cây ngô làm hung khí và ngồi phục bên đường. Cả nhóm đã chặn được 05 xe và đe dọa dùng vũ lực để ép lái xe phải đưa tiền, cụ thể như sau:

- Xe thứ nhất: Sau khi tạo hàng chắn ngang đường khoảng 10 phút thì có một xe ô tô tải đi từ hướng thị trấn K đến, cả nhóm ra chặn xe và đe dọa nên lái xe sợ phải đưa cho H 50.000đ, H cầm tiền đưa cho C giữ. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bị hại.

- Xe thứ hai: Khoảng 10 phút sau khi chặn xe thứ nhất thì anh Lê Hồng N2 và vợ là chị Trương Thị H1 điều khiển xe mô tô theo hướng từ thị trấn K tới, thấy chướng ngại vật trên đường nên chạy xe chậm lại, cả nhóm xông ra chặn xe anh N2, C đứng trước đầu xe nói "Cho xin ít tiền uống rượu" nhưng anh N2 và chị H1 nói không có nên C đe dọa nếu không cho tiền sẽ đánh và đập xe, vừa nói C vừa cầm cục đá đập mạnh vào đèn xe. Sợ bị đánh nên anh N2 đưa cho C số tiền 70.000đ, chị H1 thấy vậy thì khóc lóc van xin, trình bày hoàn cảnh khó khăn của gia đình nên C trả lại 50.000đ rồi cho anh N2 và chị H1 đi, còn C cất 20.000đ vào túi quần.

- Xe thứ ba: Sau khi chặn xe của anh N2 và chị H1 được một lúc, cả nhóm tiếp tục dùng hung khí chặn một ô tô tải (không xác định được biển số xe và người bị hại) đi từ hướng huyện K sang huyện E, đe dọa và chiếm đoạt số tiền 50.000đ của lái xe.

- Xe thứ tư: Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 18/13/2017, anh Trần Văn N điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-12341 chở vật liệu xây dựng hướng từ huyện E về lại huyện K. Thấy có chướng ngại vật trên đường, anh N cho xe chạy chậm thì cả nhóm xông ra chặn đầu xe ô tô, C cầm cục đá trên tay đi đến cửa xe bên tài nói với anh N "Cho xin ít tiền uống rượu". H cầm đá đập vào thùng xe để đe dọa. Anh N sợ nên đưa cho C 30.000đ nhưng C chê ít, trả lại và buộc anh N phải đưa thêm, anh N sợ bị đánh và đập phá xe nên đưa cho C 100.000đ, cầm được tiền, C ra hiệu cho xe anh N đi qua.

- Xe thứ năm: Sau khi bị chặn cướp, anh N đi được một đoạn thì gọi điện cho anh Dương Văn T là tài xế xe điều khiển xe tải biển số 47C- 09213 đi đằng sau báo có một nhóm người chặn cướp tài sản và dặn anh T cứ đi bình thường, anh N sẽ tìm người quay lại bắt nhóm đối tượng này, nghe vậy anh T đồng ý phối hợp với anh N. Sau đó anh N gọi điện cho bố là ông Trần V nói mình vừa bị cướp, ông V rủ thêm anh Lê Hoàng P và anh Trần Văn H1 đến giúp anh N bắt cướp. Ông V, anh P và anh H1 chạy xe mô tô đến chỗ anh N rồi cả bốn người cùng quay lại nơi anh N bị chặn cướp. Cùng lúc này xe ô tô của anh T vừa chạy đến thì bị nhóm của C chặn lại, dùng hung khí để đe dọa buộc anh T phải mở cửa xe và đưa tiền nhưng anh T không mở cửa xe, khi thấy anh N và mọi người chạy xe mô tô đến thì anh T và anh Nguyễn Văn Q (là phụ xe cho anh T) mở cửa nhảy xuống xe và phối hợp với anh N, ông V, anh H1 và anh Phương bắt nhóm của C. Thấy có người đuổi bắt thì C, H, Đ, C1 bỏ chạy. C, H và C1 chạy thoát vào vườn cà phê, còn Đ bị anh N và mọi người bắt giữ giao cho Công an xã P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Đình C, Võ Hiền H , Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 (Áp dụng thêm Điều 47 đối với bị cáo C1 và H), điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Hồ Đình C 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Võ Hiền H 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/7/2018, các bị cáo Hồ Đình C, Võ Hiền H, Nguyễn Văn C1 có đơn kháng cáo và ngày 23/7/2018 bị cáo Nguyễn Tiến Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Đình C 07 năm tù, bị cáo Võ Hiền H 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn C1 06 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Tiến Đ 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo cũng như giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Hồ Đình C, Võ Hiền H, Nguyễn Văn C1 và bị cáo Nguyễn Tiến Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2018 tại khu vực ngã ba cửu đồng, giáp ranh giữa thôn 4, thôn 6 và thôn M của xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thuộc tỉnh lộ III, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, vắng người đi lại đã xô ngã cột bê tông gần biển báo điểm dừng xe buýt, nhật và gom gạch đá, bao rác của người dân để bên đường, bẻ cành cây và nhổ cây ngô tạo thành rào chắn ngang đường, mục đích là để khi có xe đi tới phải giảm tốc độ và sau đó thực hiện hành vi dùng gạch, đá, cây gỗ là hung khí nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực, khống chế để chiếm đoạt của anh Lê Hồng N2 và chị Trương Thị H1 20.000đ; Chiếm đoạt của anh Trần Văn N 100.000đ, hai người bị hại khác 100.000 đồng và đe dọa, khống chế nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Dương Văn T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thì thấy:

Mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ 07 năm 06 tháng và cao hơn so với các bị cáo khác là thỏa đáng vì bị cáo là người khởi xướng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung thêm tình tiết mới, bố của bị cáo là ông Nguyễn Tiến T1, là người có công với Cách mạng và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ.

Xét mức hình phạt của bị cáo Võ Hiền H và bị cáo Nguyễn Văn C1 với mức án của mỗi bị cáo 06 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm, tuy bị cáo Nguyễn Văn C1 có cung cấp thêm tình tiết mới có ông ngoại là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng mức hình phạt nêu trên đã áp dụng dưới khung hình phạt nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C1, kể cả bị cáo H.

Đối với mức hình phạt của bị cáo Hồ Đình C 07 năm tù, thì thấy: Các bị cáo C1, bị cáo H và bị cáo C khi tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành, có tính chất mức độ gần như nhau. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo C có cung cấp thêm tình tiết mới, có bác ruột là ông Hồ Văn T2 là liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo C.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Hồ Đình C được chấp nhận nên bị cáo Đ, bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Võ Hiền H, bị cáo Nguyễn Văn C1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Hồ Đình C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C1, bị cáo Võ Hiền H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; Các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 (Áp dụng thêm Điều 47 đối với các bị cáo C, bị cáo C1, bị cáo H), điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Hồ Đình C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Võ Hiền H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến ngày 12/02/2018.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Hồ Đình C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Võ Hiền H, bị cáo Nguyễn Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- CC THA DS huyện K;
- Các Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr